

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-PT

Ngày: 25/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Thái.

Bà Vũ Thị Thanh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 144/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Đức K, Nguyễn Thị Kim O do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Đức K, sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ Trần Thị T (đã ly hôn) và 02 con;

Tiền án: Không, tiền sự: Bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 09/QĐ-XPTT ngày 22/9/2022;

Bị cáo bị bắt từ ngày 20/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Thuận; nơi thường trú: Khu phố A, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị H; 01 con sinh năm 2005, sống chung như vợ chồng với ông Nguyễn Tấn H 01 con sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/5/2002, bị Toà án nhân dân huyện Hàm Tân xử phạt 18 tháng tù về tội “Không tổ giác tội phạm” tại Bản án số 32/HSST(đã được xoá án tích); Ngày 27/12/2007, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội tỉnh B trong thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 2020/QĐ-UBND; Ngày 04/02/2013, bị Toà án nhân dân thị xã La Gi xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 11/2013/HSST(đã được xoá án tích), có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị hại nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty T2 (gọi tắt là Công ty T2) đã ký hợp đồng thoả thuận hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần T3, trong đó có việc Công ty T2 cho khách hàng vay tiền để mua hàng trả góp tại các cửa hàng Thế giới di động (Điện Máy X1) dưới hình thức đề nghị vay vốn. Vào ngày 20/3/2023, Công ty T2 làm đơn tố cáo đối tượng Nguyễn Đức K và Nguyễn Thị Kim O có hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công ty thông qua việc mua sản phẩm trả góp tại Đ, địa chỉ số F - F đường T thuộc khu phố B, phường T, thị xã L. Quá trình điều tra, đã xác định K và O đã bàn bạc, thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty T2 như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng cuối năm 2020, bà Trần Thị H2 có gửi nhờ một cuốn sổ hộ khẩu và một giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị H2 tại nhà Nguyễn Đức K Khoa.

Ngày 13/12/2020, K bàn bạc với Nguyễn Thị Kim O sử dụng sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân của bà Trần Thị H2 để làm thủ tục mua sản phẩm trả góp tại Đ, sau đó bán lại sản phẩm mua trả góp cho người khác để lấy tiền tiêu xài và O đồng ý. Trước khi thực hiện hành vi trên, K đã liên hệ với Trần Đình T1 về việc bán lại sản phẩm trả góp cho T1 với giá không quá 80% giá trị sản phẩm.

Để tránh bị nhân viên Điện Máy X1 phát hiện sử dụng giấy tờ không chính chủ mua trả góp, K chở O đến một tiệm chụp hình tại thị xã L để chụp hình thẻ,

sau đó K bóc tách ảnh trong chứng minh nhân dân của bà H2 và dán ảnh của O vào rồi cùng nhau đến Điện Máy xanh. Tại đây, K chọn mua trả góp 01 điện thoại hiệu OPPO RENO4 với giá 7.990.000 đồng, số tiền phải trả trước là 2.397.000 đồng và số tiền còn lại phải trả góp là 5.593.000 đồng. Sau khi thống nhất, O là người trực tiếp làm hợp đồng mua trả góp theo giấy tờ mang tên của bà Trần Thị H2. Quá trình làm hợp đồng, nhân viên Điện Máy X1 không phát hiện được hành vi gian dối của O và K trong việc sử dụng giấy tờ của bà H2 nên đã thực hiện việc ký hợp đồng mua hàng trả góp theo thông tin O cung cấp. Sau đó, K đã gọi điện cho T1 đến để đóng số tiền phải trả trước là 2.397.000 đồng, sau khi nhận được điện thoại thì K đưa cho anh T1 và T1 đưa số tiền còn lại cho K nhưng K không nhớ rõ đã nhận số tiền bao nhiêu. Trên đường về, K đưa toàn bộ số tiền trên cho O.

Vụ thứ hai: Vào ngày 29/01/2021, K tiếp tục mượn sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân của bà Lê Thị Bích H3 để cùng O đến Điện Máy X1 thực hiện hành vi mua hàng trả góp, sau đó bán tài sản kiếm tiền tiêu xài và không trả tiền trả góp theo hợp đồng. Khi mượn thì K nói mục đích để đi lấy quà tặng nên bà H3 đồng ý. Sau khi mượn được giấy tờ trên, K cạo sửa năm sinh trong giấy chứng minh nhân dân của bà H3 thành 1968, thay đổi hình ảnh của O vào giấy chứng minh của bà H3, sau đó cùng O đi làm thủ tục mua hàng điện tử trả góp tại cửa hàng Đ. Khi đến nơi, K chọn mua trả góp sản phẩm tủ lạnh hiệu PANASONIC với giá 15.380.000 đồng, số tiền phải trả trước là 4.614.000 đồng, số tiền còn lại phải trả góp là 10.766.000 đồng. Sau khi thống nhất, O là người trực tiếp làm hợp đồng mua trả góp theo giấy tờ mang tên của bà Lê Thị Bích H3. Quá trình làm hợp đồng thì nhân viên Điện Máy X1 không phát hiện được hành vi gian dối của O trong việc sử dụng giấy tờ của bà H3. Sau khi làm được hợp đồng, K đã gọi điện cho T1 đến để đưa số tiền phải trả trước là 4.614.000 đồng, sau khi nhận được tủ lạnh thì K đã bán sản phẩm cho T1 tại số I L, khu phố C, phường P, thị xã L và T1 đưa thêm cho K số tiền 6.000.000 đồng. Số tiền này, K đưa cho O 1.000.000 đồng, còn lại K sử dụng tiêu xài hết.

Sau khi ký kết 02 hợp đồng trên, K và O không thực hiện việc đóng tiền trả góp theo hợp đồng. Qua rà soát, Công ty T2 đã phát hiện hành vi lừa đảo của K và O nên làm đơn tố cáo đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã L.

Phản dân sự: Gia đình Nguyễn Đức K đã bồi thường cho Công ty T2 toàn bộ số tiền bị thiệt hại là 17.400.000 đồng để khắc phục thiệt hại; đại diện công ty đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Đức K.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim O.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức K và Nguyễn Thị Kim O phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Đức K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/7/2023.

Xử phạt: Nguyễn Thị Kim O 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS/P7, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi để điều tra, xét xử lại.

- *Ý kiến của các bị cáo Nguyễn Đức K và Nguyễn Thị Kim O:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 13/12/2020, Nguyễn Đức K bàn bạc với Nguyễn Thị Kim O sử dụng sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân của người khác để làm thủ tục mua sản phẩm trả góp tại siêu thị Đ1 sau đó bán lại cho người khác lấy tiền

tiêu sài thì O đồng ý. Cùng ngày, K đã có hành vi lấy giấy chứng minh nhân dân của bà Trần Thị H2, bóc ảnh của bà H2 ra và dán ảnh của Nguyễn Thị Kim O vào. Nguyễn Đức K và Nguyễn Thị Kim O sử dụng giấy chứng minh nhân dân của bà Trần Thị H2 đã bị thay ảnh của Nguyễn Thị Kim O cùng với sổ hộ khẩu của bà Trần Thị H2 mang đến siêu thị Đ1, mua trả góp điện thoại hiệu OPPO RENO4 với giá 7.990.000đồng, O là người ký hợp đồng, số tiền phải trả trước 2.397.000đồng, số tiền còn phải trả góp là 5.593.000đồng. Quá trình làm hợp đồng nhân viên Điện Máy X1 không phát hiện hành vi gian dối nên đã bán điện thoại cho O và K. K gọi Trần Đình T1 đến để thanh toán số tiền phải trả trước. Sau khi nhận được điện thoại, O và K bán cho Trần Đình T1 và không thực hiện việc trả góp để chiếm đoạt tài sản.

Ngày 29/01/2021, cũng với thủ đoạn như trên, Nguyễn Đức K lấy giấy chứng minh nhân dân của bà Lê Thị Bích H3, sửa chữa năm sinh từ 1963 thành 1968 và bóc ảnh của bà H3 ra rồi dán ảnh của Nguyễn Thị Kim O vào. K và O sử dụng giấy chứng minh nhân dân của bà Lê Thị Bích H3 đã bị chỉnh sửa năm sinh và thay ảnh của Nguyễn Thị Kim O mang đến cửa hàng Điện Máy X1, mua trả góp tủ lạnh hiệu PANASONIC với giá 15.380.000 đồng, O là người ký hợp đồng, số tiền phải trả trước 4.614.000 đồng, số tiền còn lại 10.766.000 đồng. Sau đó, K gọi T1 đến để thanh toán số tiền phải trả trước là 4.614.000 đồng và lấy tủ lạnh, còn T1 đưa cho K số tiền còn lại 6.000.000 đồng. K đưa 1.000.000 đồng cho O, còn lại K sử dụng tiêu xài hết.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trong vụ án này, ngoài hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã được Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, bị cáo Nguyễn Đức K và Nguyễn Thị Kim O còn 02 lần thực hiện hành vi sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy chứng minh nhân dân và sử dụng giấy tờ sửa chữa thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức K và Nguyễn Thị Kim O có dấu hiệu phạm tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Điều 340 Bộ luật hình sự nhưng cơ quan tiến hành tố tụng chưa điều tra, xét xử là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, chưa giải quyết triệt để vụ án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS/P7 ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi để điều tra lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/01/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA thị xã La Gi;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Hùng